

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 14/11/2024

V/v: *Kiến xin ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bạch Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhung

Bà Phan Thị Bích

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Anh – Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Xuân Tân - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2024/HNGĐ - ST ngày 04/10/2024 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/10/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thùy D, sinh năm 1996; địa chỉ: Bùi Trám, Hòa Sơn, Lương Sơn, Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt

- Bị đơn: Anh Đỗ Công N, sinh năm 1996; địa chỉ: Tân Hòa, Hòa Sơn, Lương Sơn, Hòa Bình. Hiện đang xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thùy D trình bày:

Chị và anh Đỗ Công N có thời gian tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 07/12/2017 tại UBND xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Gia đình có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, anh chị sống cùng bố mẹ chồng. Năm 2019 hai vợ chồng cùng đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, đến ngày 19/5/2023 chị về nước để chờ sinh con, anh N tiếp tục ở lại Nhật Bản làm việc nên hai vợ chồng xa cách. Cuối năm 2023 thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không còn quan tâm đến nhau, chị chuyển về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ. Hiện tại chị không còn tình cảm vợ chồng với anh N, hạnh phúc gia đình không có, nên không thể tiếp tục chung sống. Đề nghị được ly hôn với anh Đỗ Công N.

Về con chung, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống chị và anh N có 01 con chung là cháu Đỗ Minh Đức, sinh ngày 11/8/2023. Hiện cháu Đức đang ở với chị. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi c on, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có

Bị đơn anh Đỗ Công N: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, qua lời khai của chị D, đồng thời qua xác minh tại Phòng xuất nhập cảnh Công an tỉnh Hòa Bình, thì anh Đỗ Công N có visa xuất cảnh đi nước ngoài và chưa nhập cảnh về Việt Nam.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh và lấy lời khai của: ông Lê Minh Tư - Trưởng thôn Tân Hòa, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình: Ông được biết anh N hiện tại không có mặt tại địa phương, đang đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Anh N và chị D kết hôn năm 2017, có đăng ký kết tại UBND xã Hòa Sơn. Hai vợ chồng có 01 con chung hiện đang sống cùng mẹ. Quá trình chung sống vợ chồng anh N, chị D không có tài sản chung, công nợ chung.

Lời khai của bà Khương Thị Toàn (mẹ đẻ anh Đỗ Công N): Bà là mẹ đẻ của anh Đỗ Công N. Trước khi kết hôn chị D và anh N có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau và được sự nhất trí của hai bên gia đình, có cưới hỏi, có đăng ký kết hôn năm 2017, sau khi kết hôn thì sinh sống tại nhà chồng, năm 2019 hai vợ chồng cùng nhau đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Việc ly hôn của anh N, chị D thì gia đình cũng đã được hai anh chị thông báo. Hiện nay anh N đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, có liên hệ với gia đình qua điện thoại, Zalo, có trao đổi với bà là đồng ý ly hôn với chị D và giao con cho chị D nuôi dưỡng, do hoàn cảnh ở xa nên anh N không thể về nước để ly hôn được, bà cũng không biết địa chỉ cụ thể của anh N. Đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông Hoàng Công Đan - cán bộ tư pháp hộ tịch xã; Ông Nguyễn Văn Kiên - phó chủ tịch UBND xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xác nhận các thông tin trên khai là đúng.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử. Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đây là vụ án kiện xin ly hôn có yếu tố nước ngoài, Tòa án đã thu thập đầy đủ tài liệu chứng cứ, bị đơn anh Đỗ Công N đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài, không cung cấp địa chỉ, mà vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình, do đó được coi là cố tình giấu địa chỉ. Hai người đã sống ly thân trong thời gian dài; mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, cho chị Nguyễn Thùy D ly hôn với anh Đỗ Công N.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Đỗ Minh Đức, sinh ngày 11/8/2023. Do cháu còn nhỏ, chị D đang là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị D cũng đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu sau khi ly hôn, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con, nên cần chấp nhận.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không đề nghị xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn xin ly hôn. Quan hệ pháp luật tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình và đang đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài, căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm a, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt thuộc trường hợp có tình giấu địa chỉ. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Xét đơn xin ly hôn, nuôi con của chị Nguyễn Thùy D:

Chị D và anh N trước khi kết hôn có thời gian được tự do tìm hiểu, trên cơ sở tự nguyện và được sự nhất trí của hai bên gia đình, có tổ chức đám cưới và ngày 07/12/2017 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2019 hai vợ chồng cùng đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Từ khi chị D về nước sinh con, anh N tiếp tục lao động tại nước ngoài (Nhật Bản), do quan điểm sống và khoảng cách địa lý nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hai vợ chồng không quan tâm nhau.

Kể từ khi đi xuất khẩu lao động đến nay anh Đỗ Công N vẫn liên lạc về gia đình qua điện thoại nhưng không cung cấp địa chỉ cụ thể.

Tại công văn số 1077/ PA08 ngày 14/10/2024 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh – Công an tỉnh Hòa Bình cung cấp thông tin: Công dân Đỗ Công N đã được Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ công an cấp hộ chiếu số C 7112805 ngày 08/4/2019. Lần gần nhất công dân xuất cảnh ngày 20/11/2019 qua Cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại.

Ông Lê Minh Tư - Trưởng thôn Tân Hòa, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình; Ông Hoàng Công Đan - cán bộ tư pháp hộ tịch xã; Ông Nguyễn Văn Kiên - phó chủ tịch UBND xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đều xác nhận: anh Đỗ Công N là công dân thuộc địa phương quản lý, hiện anh N đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản không có mặt tại địa phương, không nắm được địa chỉ.

Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ qua người thân là mẹ đẻ của anh N và bản thân anh N không cung cấp địa chỉ nơi cư trú của mình, điều đó thể hiện anh Đỗ Công N có tình giấu địa chỉ. Do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn gia đình trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu giải quyết cho chị Nguyễn Thùy D được ly hôn với anh Đỗ Công N.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Đỗ Minh Đức, sinh ngày 11/8/2023. Hiện cháu Đức còn nhỏ, đang sống cùng với mẹ, anh N đang ở nước ngoài. Do đó cần giao cháu Đỗ Minh Đức cho chị D nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ và phù hợp với ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình. Chị D không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 464 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thùy D. Cho chị Nguyễn Thùy D được ly hôn anh Đỗ Công N

2. Về con chung, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con:

Giao cháu Đỗ Minh Đức, sinh ngày 11/8/2023 cho chị Nguyễn Thùy D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục.

Chị D không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 84, Điều 85, Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thùy D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0004047 ngày 04/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh HB;
- Cục THADS tỉnh HB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạch Thị Hồng Hoa

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Thị Bích

Nguyễn Thị Nhung

Bạch Thị Hồng Hoa

